

Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 13 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2025/TLST- HNGĐ ngày 11/7/2025, về việc: “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Nông Thị Hồng N - sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lạng Sơn

Số CCCD: 020302007784 cấp ngày 05/6/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- *Bị đơn*: Triệu Minh H - sinh năm 2003

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Số căn cước: 004203001571 cấp ngày 06/8/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Nông Thị Hồng N

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lạng Sơn

Số CCCD: 020302007784 cấp ngày 05/6/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Ông Triệu Minh H

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Số căn cước: 004203001571 cấp ngày 06/8/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nông Thị Hồng N và ông Triệu Minh H.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nông Thị Hồng N và ông Triệu Minh H mỗi người chịu 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với việc ly hôn để sung công quỹ nhà nước. Bà Nông Thị Hồng N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm cho ông Triệu Minh H nên số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Nông Thị Hồng N phải chịu là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Nông Thị Hồng N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000758 ngày 11/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng. Bà Nông Thị Hồng N được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Đông Khê;
- THADS khu vực 2 - Cao Bằng;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Mến

